

Họ và tên: Nguyễn Hải Đăng

MSSV: 20120049, Nhóm 9.

### Nhóm 1 Store procedure

- Nói lời nhắc.
- Phối âm sai từ "Procedure".
- Cảm thấy thoải mái nói.

Ưu điểm:

- Hiện suýt tới
- Nặng suýt cao hơn
- Không nghĩ và hiểu thì
- Bỏ mất từ.

Nhược điểm:

- Khả năng kiểm tra
- Khả năng gỡ lỗi
- Dễ thay đổi.

### Nhóm 2 Tổng lịch sử thay đổi tổng partition.

Phương pháp chia dữ liệu, chia thành nhiều hàng.

### Nhóm 3 Tối ưu hóa câu truy vấn.

Sai lầm thường gặp: [ fetch nhiều hơn khi dữ liệu cần thiết.  
lỗi quá nhiều.

Cách tối ưu:

- Sử dụng LIMIT.
- join ít
- Tối ưu lệnh LIKE và UNION
- Nên dùng subquery, thay tổng tạm với stored procedure.

### Nhóm 4 Tối ưu hóa câu truy vấn.

- đề cập, ~~to~~ where
- join, inner join

⇒ Optimize: nên dùng join, inner join thay cho where.

### Nhóm 5 Select (tên cột) thay vì select \*.

Nên dùng select (tên cột) thay vì select \*.

### Nhóm 6 Tối ưu câu truy vấn

- Dùng EXISTS hơn là IN

### Nhóm 7 Tối ưu truy vấn.

- chủ đề hay, nhưng không phù hợp với môn học  
(các luật này dùng cho đại số quan hệ là nhiều).

### Nhóm 8 Partition.

- ~~Chú~~ Thứ giảm thứ tự câu truy vấn.

Nhóm 10: UNION & UNION ALL.

- UNION ALL tốt hơn UNION.

Nhóm 11 INDEX: nonclustered index.

- Điểm hạn chế và ưu điểm NonClustered Index.

Nhóm 12 - Phân tích Execution Plan.

- Cách cài đặt NonClustered Index.

Nhóm 12 Dùng ~~select~~ ~~into~~ để tránh đưa mệnh đề HAVING trong lệnh select.

Nhóm 13 OR trong join và where.

- ~~OR~~ ~~thứ~~ ~~tốt~~.

- Nên cân nhắc sử dụng OR

- ~~không dùng~~

Nhóm 14 Tăng hiệu suất truy vấn trong mệnh đề FROM/WHERE.

- Chèn phép OR thành nhiều câu truy vấn nhỏ.

Nhóm 15 Bị khóa xuống sớm.

Nhóm 16: Cài đặt Index.

Nhóm 17: Không trình bày.

Nhóm 18 Sai lầm khi truy vấn.

- Giải thích theo 1 cách hiểu hay.

Nhóm 19: Sai lầm khi sử dụng Index.

- Là con dao 2 lưỡi.

- Cảnh báo về Index.

Nhóm 20: Thường gặp với các nhóm thuộc.

Nhóm 21: Không có mẫu.

Nhóm 22 Thường gặp với các nhóm thuộc.

- Giải thích Execution Plan.

Nhóm 23: